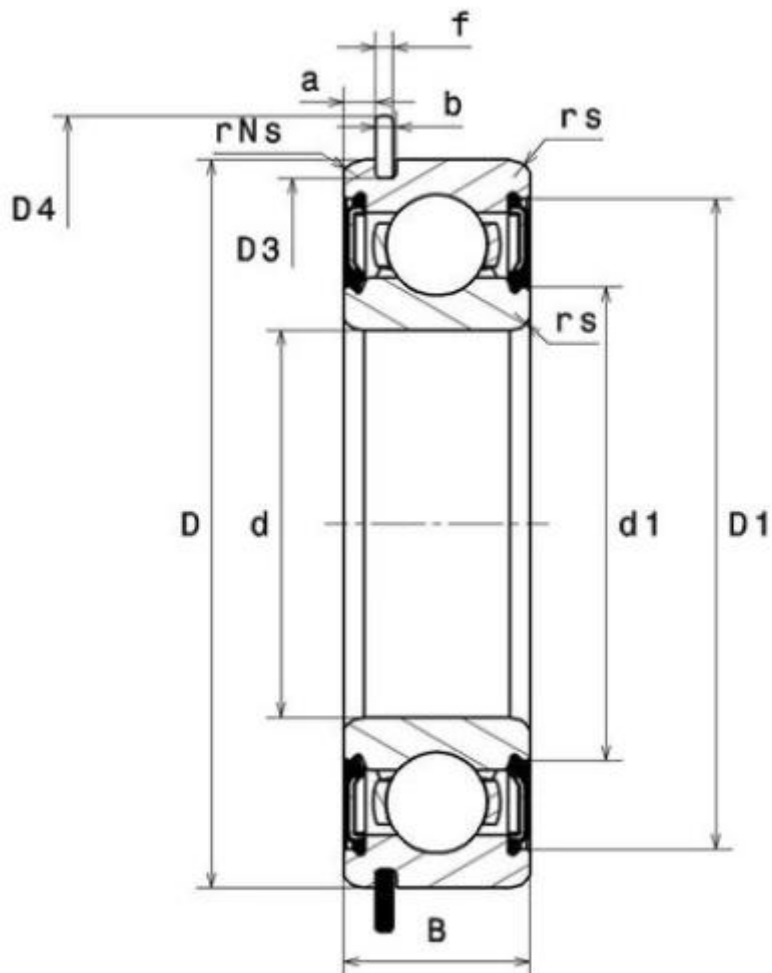


Vòng bi 6309LLBNR/2AS



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Thương hiệu / Hãng sản xuất	NTN
d - Đường kính lỗ trục	45 mm
D - Đường kính ngoài	100 mm
B - Chiều rộng	25 mm
a min - Vị trí rãnh tối thiểu	3,07 mm
a max - Vị trí rãnh tối đa	3,28 mm
rs - Bán kính góc lượn tối thiểu	1,5 mm

rNs - Bán kính góc lượn tối thiểu	0,5 mm
D3 - Đường kính rãnh đáy tối đa	96,8 mm
b min - Chiều rộng rãnh tối thiểu	2,7 mm
b max - Chiều rộng rãnh tối đa	3 mm
a - Khoảng cách tới lỗ phun dầu	0,6 mm
D4 max - Đường kính ngoài tối đa của vòng chặn lắp ráp	106,5 mm
f - Độ dày vòng chặn	2,46 mm
Tham khảo vòng khóa	R100
Khe hở vòng bi	CN
Trọng lượng	0,814 kg
HIỆU SUẤT SẢN PHẨM	
C - Tải trọng động cơ bản danh định	58,5 kN
C0 - Tải trọng tĩnh cơ bản danh định	32 kN
Cu - Giới hạn tải trọng mỗi	2,5 kN
f0 - Hệ số	13.1
N lim - Tốc độ giới hạn bôi trơn mỡ	7000 tr/min
Tmin - Nhiệt độ hoạt động tối thiểu	-25 °C
Tmax - Nhiệt độ hoạt động tối đa	110 °C
GIỚI HẠN	
da min - Đường kính vai tối thiểu IR	53 mm
da max - Đường kính vai tối đa IR	61,5 mm
Da max - Đường kính vai tối đa OR	92 mm
ra max - Bán kính góc lượn tối đa trục & vỏ	1,5 mm
rNa max - Bán kính góc lượn tối đa ở phía phân đoạn	0,5 mm
Ca min - Vị trí phân đoạn tối thiểu	5,43 mm

Ca max - Vị trí phân đoạn tối đa

5,74 mm

Db min - Đường kính vị trí vòng dừng tối thiểu

108 mm

NTN[®]



VOBICO.VN
NTN Authorized Distributor